

Tân Thành, ngày 10 tháng 5 năm 2018

Số: 51/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 133/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm X. Nơi đăng ký hộ khẩu: X, phường Y, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Chỗ ở hiện nay: M, phường N, V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc M, sinh năm Y. Địa chỉ: Tổ V, khu phố T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Quốc M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Quốc M thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Quốc M có 02 con chung. Giao 02 con chung Nguyễn An Q, sinh ngày 18/12/2008 và Nguyễn Bảo H, sinh ngày 20/6/2012 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Quốc M cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (hai

triệu)đồng/tháng/01 con đến khi từng con chung đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng được tính từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Quốc M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự hoặc của các cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000978 ngày 05/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THADS huyện Tân Thành;
- VKSND huyện Tân Thành;
- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- UBND thị trấn Phú Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Đức Hào